

I. Vì sao bốn ngành cơ khí, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và vật liệu mới chưa trở thành ngành mũi nhọn

Từ năm 1996, thành phố đã xác định phải xây dựng bốn ngành nói trên thành ngành mũi nhọn cho phát triển thành phố. Thực tiễn cho thấy, chưa có ngành nào trong số đó đạt được vai trò mũi nhọn, hiệu theo nghĩa: có tốc độ tăng trưởng cao, có hiệu quả kinh tế cao và có đóng góp lớn vào kinh tế thành phố. Có 2 nguyên nhân chủ yếu của tình hình

Để làm được điều này, cần chú ý cả 4 loại giải pháp:

- Hướng tới thị trường lớn, để có thể tiêu thụ sản phẩm với quy mô lớn;
- Huy động được nguồn vốn lớn, đa dạng để đầu tư vào ngành này;
- Phát huy được liên kết nội lực, tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển;
- Phương thức tổ chức là chương trình mục tiêu 5 năm cấp thành phố; có xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hàng năm, có chương trình hành động phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các nhà

vọng phát triển với tốc độ tương đối cao, nhiều ngành phản ánh lợi thế của trung tâm kinh tế - tài chính - thương mại - dịch vụ của thành phố. Trong số đó, 4 ngành cơ khí, công nghiệp phần mềm, bưu chính - viễn thông, tài chính - ngân hàng phải có bước phát triển đặc biệt nhanh. Ngành cơ khí là nền tảng cho phát triển công nghiệp của thành phố và cả vùng. Công nghiệp phần mềm là ngành có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế rất cao (năng suất lao động tính bằng thu nhập có thể gấp 10 - 30 lần các ngành công nghiệp truyền thống, gấp 50 tới hàng trăm lần nông nghiệp ở thành phố) lại đòi hỏi đầu tư ít vốn, chủ yếu dựa vào khả năng trí tuệ của người VN, đang có nhu cầu rất lớn ở thị trường thế giới và trong nước. Bưu chính - viễn thông là nền tảng kỹ thuật của kinh tế tri thức, là xa lộ để hội nhập kinh tế quốc tế, có sự phát triển nhanh trong thời gian qua. Dịch vụ tài chính - ngân hàng là thế mạnh đặc thù của một trung tâm nhiều mặt của thành phố, là tiền đề quan trọng nhất để huy động vốn cho hiện đại hóa và công nghiệp hóa thành phố và khu vực. Do đó có thể coi 4 ngành cơ khí, công nghiệp phần mềm, bưu chính - viễn thông và tài chính - ngân hàng là 4 ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố trong giai đoạn sắp tới.

Từ bài học thực tiễn vừa qua ở thành phố và kinh nghiệm phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn ở các nước, việc xây dựng các ngành kinh tế chủ lực và mũi nhọn cần phải có phương pháp tổ chức phù hợp:

1. Phải có chương trình mục tiêu 5 năm phát triển các ngành này, do cơ quan quản lý nhà nước (Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ sở đào tạo liên quan phối hợp xây dựng nên.

Chương trình xác định mục tiêu phát triển ngành phải đề xuất các giải pháp mà nhà nước, các doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học và đào tạo thực hiện, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, và phải có ban chỉ đạo triển khai, định kỳ hàng quý có xem xét kết quả thực hiện. Chương trình được xây dựng với sự phối hợp và tham gia của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý trung ương trên địa bàn, phối hợp với các tỉnh trong khu vực tùy theo tính chất của mỗi chương trình.

2. Phải có chương trình và phương thức huy động vốn phù hợp cho các ngành kinh tế mũi nhọn. Kết hợp vốn từ ngân sách, vốn của doanh nghiệp, vốn huy động của nhân dân (cổ phần, trái phiếu), vốn đầu tư nước ngoài, vốn của khách hàng và vốn của nhà cung cấp thiết bị.

3. Phải xác định rõ các thị trường mục tiêu cho sản phẩm của

XÂY DỰNG CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN VÀ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CAO TRONG ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀO THẾ KỶ 21

PGS.TS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

trên: một là khả năng chúng ta tự đầu tư còn rất thấp; hai là đây là việc làm mới mẻ, cách triển khai thực hiện của chúng ta chưa phù hợp. Ở đây cần phân biệt các lĩnh vực khoa học công nghệ có ý nghĩa quyết định với quốc gia, thường gọi là công nghệ cao, và các ngành kinh tế kỹ thuật có khả năng cạnh tranh cao, phát triển nhanh, tạo thu nhập lớn cho xã hội. Muốn một lĩnh vực khoa học công nghệ nào đó trở thành mũi nhọn thì phải đầu tư rất lớn, cao hơn hàng trăm lần so với đầu tư từ ngân sách cho nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ ở mức 0,8 - 1,2 USD/người/năm như ở nước ta hiện nay. Ở các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, đầu tư của nhà nước cho khoa học công nghệ từ 300 - 600 USD/người/năm. Vừa qua, thành phố chưa có chủ trương và cũng không có khả năng để đầu tư lớn cho bất cứ lĩnh vực khoa học - công nghệ nào để tạo sự chuyển biến nhảy vọt. Với tổng đầu tư cho khoa học - công nghệ từ ngân sách thành phố khoảng 2 triệu USD/ năm cho 5,3 triệu dân, tức khoảng 6.000 đồng/người/năm, chúng ta chỉ đủ duy trì một cơ sở nghiên cứu khoa học nhỏ, tương đối hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, chúng ta có thể phát triển một ngành kinh tế kỹ thuật trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, nếu có cách làm phù hợp.

khoa học và các cơ sở đào tạo.

Ba ngành mũi nhọn mà thành phố xác định năm 1996, trừ ứng dụng công nghệ thông tin, đã không được triển khai thành các chương trình mục tiêu, không có cơ quan thực sự chịu trách nhiệm triển khai, không có kinh phí riêng, không được kiểm điểm kết quả tiến độ hàng năm.

II. Cần triển khai xây dựng các ngành kinh tế mũi nhọn như thế nào?

Báo cáo nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố giai đoạn 2001 - 2005 tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 7 (tháng 12.2000) đã xác định 16 ngành chủ lực của thành phố là:

1. Chế biến thực phẩm.
2. Cơ khí,
3. Điện tử,
4. Hóa chất,
5. Nhựa, cao su
6. Dệt,
7. May,
8. Giày da,
9. Xây dựng,
10. Vận tải,
11. Du lịch,
12. Thương mại,
13. Công nghiệp phần mềm
14. Bưu chính - viễn thông,
15. Kinh doanh tài sản, tư vấn, và
16. Tài chính - ngân hàng.

Đây là các ngành có tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế thành phố, tạo ra gần 2/3 GDP của thành phố, có triển

các ngành chủ lực và mũi nhọn, có chương trình thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường phù hợp với mỗi loại sản phẩm và phù hợp với từng giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo tinh thần đó, từ tháng 12.2000 thành phố đang triển khai xây dựng 6 chương trình mục tiêu phát triển các ngành: thực phẩm chế biến, thủy sản, du lịch, cơ khí, nhựa cao su, công nghiệp phần mềm. Qua đó sẽ rút kinh nghiệm để triển khai cho các ngành còn lại từ tháng 4.2001.

III. Làm thế nào để tạo động lực tăng trưởng kinh tế cao trong điều kiện của TP.HCM?

Vì cả nước và vì thành phố, phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế cao và bền vững là đòi hỏi cấp bách và chính đáng.

Từ thực tiễn của thành phố và kinh nghiệm của các địa phương khác, của các nước khác, có thể hình dung 4 nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

Nhóm giải pháp 1: phát huy sức mạnh tổng hợp về kinh tế, chính trị và văn hóa để tạo động lực phát triển:

- Tạo động lực dựa trên quy luật kinh tế thị trường: khuyến khích cạnh tranh lành mạnh là con đường hiệu quả nhất làm cho chi phí giảm, chất lượng sản phẩm tăng và thái độ phục vụ ngày một hoàn thiện. Hướng ra thị trường thế giới sẽ tạo nhu cầu lớn gấp nhiều lần cho sản xuất trong nước, thoát khỏi sự giới hạn về sức mua trong nước do thu nhập đầu người rất thấp và dân số hạn chế;

- Tạo động lực dựa trên yếu tố chính trị và công cụ quản lý hành chính trong xã hội chúng ta, lợi ích của doanh nghiệp, của người dân, của nhà nước suy cho cùng cũng là nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Thông qua tác động của nhà nước, có thể tạo nên sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, các cơ quan nghiệp vụ khoa học và các cơ quan quản lý nhà nước để xác định các vấn đề có ý nghĩa lớn cần tập trung giải quyết, chia sẻ và sử dụng chung thông tin, các nguồn tài nguyên của 3 bên để xây dựng và triển khai các chương trình hoạt động phối hợp, hướng tới mục tiêu chung, đồng thời vì lợi ích của các doanh nghiệp, của cơ quan nghiên cứu khoa học và cơ quan quản lý nhà nước.

- Tạo động lực dựa trên yếu tố văn hóa: người VN có truyền thống yêu nước, đề cao lợi ích của cộng đồng và thường học tập kinh nghiệm của láng giềng. Cần tạo một quyết tâm, một khí thế thi đua sôi nổi, sáng tạo vì tổ quốc trong thời kỳ mới, một phong trào làm theo các gương xuất sắc trong mọi lĩnh vực, từ kinh tế đến

văn hóa - xã hội, trong mọi thành phần kinh tế, trong mọi giới và mọi lứa tuổi.

Nhóm giải pháp 2: vừa tăng tổng đầu tư xã hội, vừa nâng cao hiệu quả đầu tư:

- Nâng cao tổng đầu tư toàn xã hội ở thành phố: cải thiện môi trường kinh doanh ở thành phố, xúc tiến đầu tư mạnh mẽ trong đó có triển khai xúc tiến đầu tư ở nước ngoài, đổi mới hệ thống tín dụng tiền tệ, có chính sách dẫn dắt và khuyến khích đầu tư theo định hướng. Thực hiện "5 xã hội hóa đầu tư" cho: giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học công nghệ và hạ tầng kỹ thuật của thành phố.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư: cải cách mạnh mẽ hệ thống quản lý hành chính để nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước, đổi mới triệt để phương thức nhà nước kinh doanh thông qua các doanh nghiệp nhà nước, làm cho nhà nước phải thực sự là chủ tài sản của mình khi đã đưa nó vào kinh doanh. Đổi mới sâu sắc phương thức lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, địa bàn theo tinh thần: dân chủ khả thi, và hiệu quả. Chấm dứt tình trạng phát triển bị chia cắt theo địa giới hành chính quận - huyện tỉnh - thành, hệ thống tổ chức trung ương - địa phương. Thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào việc phát triển nhanh công nghiệp phần mềm thành một ngành kinh tế mũi nhọn (1).

Nhóm giải pháp 3: Triển khai trên diện rộng các giải pháp hiện đại hóa với chi phí thấp và cạnh tranh bằng ưu thế tổng hợp.

- Chúng ta phải hiện đại hóa trong điều kiện của "con nhà nghèo". Các nước khác có thể phát triển khoa học công nghệ với mức đầu tư của nhà nước là 300 - 600 USD/người/năm, còn ta trong vài năm tới với mức đầu tư nhà nước tối đa là 1,5 - 2 USD/người/năm vẫn thấp hơn họ hàng trăm lần, cho nên ta phải có cách đi phù hợp. Trên thế giới đã có nước cách đây khoảng 40 năm, họ tập trung nghiên cứu nguyên mẫu của nước ngoài để tự sản xuất ô tô, xe tăng, máy bay...vậy mà đến nay, họ đã tự sản xuất được cả tàu vũ trụ. Đó là một kinh nghiệm rất đáng cho chúng ta tham khảo.

Thành phố đã tổng kết 12 biện pháp hiện đại hóa với chi phí thấp cần được phổ biến, triển khai trên diện rộng (2).

- Cạnh tranh bằng ưu thế tổng hợp: Hiện nay, năng lực cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp VN và của thành phố còn hạn chế. Nhiều người cho rằng, để có thể cạnh tranh được phải hiện đại hóa công nghệ. Điều đó là đúng; song trong điều kiện điểm xuất phát nền kinh tế chúng ta còn

thấp: vốn ít, công nghệ lạc hậu, quản lý ít kinh nghiệm, thì đặt vấn đề phải hiện đại hóa nhanh tới mức bằng các nước tiên tiến mới cạnh tranh được là không khả thi xét trên toàn cục nền kinh tế, mặc dù ở một số doanh nghiệp, một số lĩnh vực hẹp có thể làm được. Như vậy, với công nghệ còn lạc hậu 5 - 10 năm, chúng ta có thể cạnh tranh với các sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài được hay không?

Câu trả lời là Có. Ta yếu về công nghệ, nước ngoài mạnh về công nghệ thì ta không thể cạnh tranh dựa trên chủ yếu là lợi thế công nghệ. Chúng ta phải tạo ra sức mạnh tổng hợp để đối đầu với các đối thủ mạnh về công nghệ mới. Trước kia khi đánh giặc Pháp và Mỹ, vũ khí ta luôn lạc hậu hơn địch; vậy mà ta vẫn thắng, vì ta mạnh ở các yếu tố không phải là vũ khí. Nếu chỉ dùng súng để đo súng thì chúng ta đã thua từ lâu. Chiến lược sức mạnh tổng hợp này vẫn giữ nguyên giá trị trong tình hình tranh tranh hiện nay.

Từ thực tiễn thành phố và kinh nghiệm các nước đã có thể xác định 10 biện pháp cạnh tranh bằng ưu thế tổng hợp, như:

- Phát huy lợi thế đặc thù VN của nguyên liệu, vật tư, đặc biệt trong nông sản và thực phẩm chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng; của lao động VN (khéo léo, sáng tạo, có khả năng toán học);

- Liên tục đổi mới thiết kế sản phẩm theo nhu cầu thị trường;

- Áp dụng các biện pháp hiện đại để quản lý chất lượng sản phẩm;

- Liên kết tiếp thị, xuất khẩu;

- Đổi mới công nghệ có chọn lọc ở các khâu có ý nghĩa quyết định tại mỗi giai đoạn...

Theo tinh thần đó từ tháng 3.2000, Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa với chi phí thấp, tạo ưu thế cạnh tranh tổng hợp và liên kết xuất khẩu năm 2000 - 2003.

Nhóm giải pháp 4: Nâng cao trình độ, trách nhiệm và năng lực đội ngũ quản lý nhà nước các cấp, quản lý doanh nghiệp và phát triển ứng dụng tin học quản lý, làm cơ sở để phát huy sáng kiến, năng lực sáng tạo của mỗi người dân, mỗi đảng viên tích cực chuẩn bị cho thành phố đi tiên phong vào nền kinh tế tri thức đầu thế kỷ 21 ■

Tài liệu trích dẫn:

(1) Nguyễn Thiện Nhân - TP.HCM bước vào nền kinh tế tri thức, Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, 2.2001, trang 13 - 14.

(2) Nguyễn Thiện Nhân - Suy nghĩ về con đường của VN: hiện đại hóa công nghiệp hóa nhanh với chi phí thấp, Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, 2.1999, trang 18 - 22.